

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN THƯ VIỆN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHỤC VỤ HỌC CHẾ TÍN CHỈ

TRẦN THỊ MINH NGUYỆT

Nước ta đã và đang bước vào tiến trình hội nhập quốc tế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội. Chìa khoá của thành công trong hội nhập quốc tế chính là yếu tố con người. Sức mạnh của con người trong nền văn minh trí tuệ thể hiện ở tri thức và kỹ năng hoạt động, được tạo nên bởi chất lượng giáo dục. Bởi vậy đổi mới giáo dục và đào tạo ở nước ta theo hướng hội nhập, hiện đại là vấn đề quan trọng, sống còn của dân tộc. Bước đi quan trọng đầu tiên trong lộ trình đổi mới giáo dục để hội nhập ở nước ta là thay đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ. Ngày 30/7/2001, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Quyết định số 31/2001/QĐ-BGD&ĐT về việc thí điểm tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ. Theo đó, nhiều trường đại học ở nước ta đã bắt đầu triển khai đào tạo theo hướng học chế tín chỉ mô hình đào tạo phổ biến trong các trường đại học tại nhiều nước trên thế giới hiện nay. Tín chỉ thực chất là đơn vị đo lường kiến thức mà sinh viên tích lũy được qua quá trình nghe giảng lý thuyết, làm bài tập, tự nghiên cứu và tham gia các hoạt động thảo luận, thuyết trình, viết tiểu luận... theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên. Một tín chỉ bao gồm 15 tiết lý thuyết, được bố trí mỗi tuần 01 tiết, kéo dài trong suốt một học kỳ. Để tiếp thu nội dung 01 tiết lý thuyết, sinh viên bắt buộc phải dành thời gian chuẩn bị, tự nghiên cứu bằng 02 tiết. Trong quá trình học tập, giảng viên sẽ đánh giá kết quả học tập của sinh viên một cách thường xuyên bằng nhiều hình thức: bài tập, thảo luận có đánh giá, tổng thuật tư liệu v.v... Sau khi tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo, sinh viên sẽ đạt được văn bằng đại học. Ở một số nước, để đạt được bằng cử nhân, sinh viên phải tích lũy đủ 120 đến 150 tín chỉ. Ở Việt Nam, theo Quyết định số 31/ 2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/7/2001, số tín chỉ tối thiểu để sinh viên đạt được bằng cử nhân là 140. Việc đào tạo theo học chế tín chỉ tại các trường đại học có nhiều ưu điểm đáng ghi nhận: Thứ nhất, đào tạo theo học chế tín chỉ thể hiện triết lý giáo dục lấy người học làm trung tâm. Sinh viên buộc phải tham gia học tập với thái độ tích cực, chủ động. Họ có 2 giờ để chuẩn bị kiến thức và hiểu biết để tiếp thu, lĩnh hội một cách sâu sắc tri thức thầy trình bày 1 tiết giảng. Giảng viên sẽ có nhiều hình thức kiểm tra quá trình chuẩn bị bài của sinh viên: thảo luận nhóm, bài tập, kiểm tra phần tổng quan tài liệu đã được giới thiệu đọc từ trước,.... Sinh viên có thể chủ động đăng ký theo học từng môn học phù hợp với kế hoạch và điều kiện của bản thân, thậm chí có thể lựa chọn giảng viên trình bày môn học nhất định. Họ cũng phải tranh thủ thời gian rỗi của cá nhân, chủ động tìm kiếm và tham khảo các tài liệu thích hợp với từng môn học, từng chuyên đề khác nhau để đạt yêu cầu của mỗi tín chỉ. Thứ hai, đội ngũ cán bộ giảng dạy buộc phải đổi mới phương pháp lên lớp và nâng cao trình độ chuyên môn. Do chương trình giảng dạy và tài liệu tham khảo phục vụ bài giảng đã được công bố công khai từ trước để sinh

viên tự nghiên cứu, giáo viên không thể trình bày bài giảng theo lối thuyết trình mà phải áp dụng phương pháp giảng dạy mới, kích thích sự tìm tòi sáng tạo của sinh viên. Muốn có chất lượng cao, đồng thời thu hút người học, giảng viên phải nắm vững đối tượng, có phương pháp dẫn dắt vấn đề, kích thích hứng thú học tập và sáng tạo của sinh viên. Giảng viên phải đầu tư nhiều công sức hơn cho việc soạn bài giảng, chuẩn bị tài liệu, bài tập thực hành, hướng dẫn thảo luận cho sinh viên. Tình trạng sinh viên đăng ký học các môn nhiều hay ít, cũng như các ý kiến đánh giá phản hồi của sinh viên được coi là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên. Thứ ba, đào tạo theo học chế tín chỉ là cách tiết kiệm nhất về kinh phí, thời gian cho cả người học và toàn xã hội. Sinh viên có thể lựa chọn môn học vào thời điểm thuận lợi nhất với mình cũng như lựa chọn người giảng có uy tín và chất lượng cao hơn. Phương thức này tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện xã hội hoá cao về đào tạo, tăng cường tính liên thông giữa các trường đại học và các chuyên ngành đào tạo khác nhau. Mặt khác, sinh viên có nhiều cơ hội để thay đổi chuyên môn trong quá trình đào tạo, cũng như học thêm ngành mới, học văn bằng hai, học chuyên ngành phụ ... một cách thuận lợi và tiết kiệm nhất do có sự liên thông giữa các ngành, các chương trình đào tạo gần nhau. Các trường đại học cũng có thể mở thêm các ngành đào tạo mới một cách dễ dàng để đáp ứng nhu cầu của xã hội một cách thuận lợi. Chuyển đổi từ niên chế sang học chế tín chỉ ở các trường đại học nước ta hiện nay là một vấn đề cấp bách, đòi hỏi sự chuyên biến toàn diện, từ việc thiết kế lại chương trình, giáo trình, đến việc thay đổi cách thức quản lý đào tạo cũng như hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ học tập trong các trường đại học. Một trong những yếu tố quan trọng có ảnh hưởng lớn tới chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ là hiệu quả hoạt động thông tin-thư viện trong nhà trường. Nhiều ý kiến thống nhất cho rằng mô hình thư viện đại học chính là tiêu chí đánh giá chất lượng của một nền giáo dục. Vai trò của thư viện trong các trường đại học sẽ trở nên ngày càng lớn hơn trong quá trình đào tạo khi chuyển đổi sang học chế tín chỉ vì giảng viên và sinh viên sẽ được tạo điều kiện tốt hơn trong việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu tham khảo theo yêu cầu của môn học. Trong thời đại hiện nay, người dùng tin có thể truy cập thông tin từ rất nhiều nguồn khác nhau ngoài thư viện nhà trường. Tuy nhiên, do tính chất là một trung tâm thông tin- thư viện chuyên ngành, thư viện nhà trường sẽ là nơi tập trung đầy đủ nhất nguồn lực thông tin trong lĩnh vực đào tạo của trường. Các dịch vụ thông tin cũng sẽ được tổ chức trên cơ sở tính đến tập quán, thói quen cũng như tâm lý đặc thù của các nhóm người dùng tin trong trường.. Chất lượng của hoạt động thông tin trong trường sẽ thể hiện ở mức độ đáp ứng nhu cầu tin của sinh viên, giảng viên, đồng thời cũng là yếu tố kích thích nhu cầu tin của họ ngày càng phát triển sâu sắc hơn, phong phú hơn. Đó là điều kiện quan trọng để hình thành tính tích cực trong học tập của sinh viên, cũng như khả năng cập nhật thông tin trong bài giảng của giáo viên- yếu tố hàng đầu bảo đảm chất lượng phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Trong những năm gần đây, các trung tâm thông tin- thư viện tại các trường đại học và cao đẳng ở nước ta đã từng bước chuyển mình, cải tiến hoạt động, đẩy mạnh quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các khâu công tác thư viện. Nhiều trung tâm thông tin -thư viện đã có đóng góp tích cực trong quá trình đổi mới giáo dục đại học, điển hình là các Trung tâm thông tin- thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Khoa học Tự nhiên và Đại học Khoa học XH&NV Tp. Hồ Chí Minh....Tuy nhiên, để thực sự trở

thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho quá trình học tập của sinh viên cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ, cần phải đổi mới phương thức hoạt động thông tin – thư viện một cách triệt để hơn, với tư duy mới và sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại. Đổi mới phương thức hoạt động thông tin – thư viện trong các trường đại học trước yêu cầu khách quan của thực tiễn là một quá trình lâu dài, phức tạp và đồng bộ. Trước mắt theo chúng tôi cần tập trung vào một số điểm chính sau:

1. Xây dựng nguồn lực thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu của chương trình dạy và học trong nhà trường

Nguồn lực thông tin điện tử có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời cho sinh viên ở bất kỳ địa điểm nào. Việc quản lý học tập trong chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ cũng được hỗ trợ tích cực bằng các mạng thông tin. Nguồn lực thông tin điện tử cho phép người học có thể truy cập từ xa ở bất kỳ thời điểm nào thuận lợi đối với họ. Đây chính là ưu thế nổi bật của nguồn lực thông tin điện tử so với tài liệu truyền thống. Khi thực hiện phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, để đạt yêu cầu mỗi môn học, sinh viên cần tham khảo lượng tài liệu khá lớn. Với rất nhiều chuyên ngành đào tạo trong một trường, mỗi chuyên ngành lại triển khai nhiều môn học khác nhau, số lượng tài liệu tối thiểu cần đảm bảo phục vụ học tập sẽ rất lớn, khó có thể tập trung trong một thư viện, do điều kiện kinh phí có hạn mà thông tin khoa học đang trong quá trình gia tăng mạnh mẽ. Trong khi đó, có rất nhiều môn học sẽ được giảng dạy trong nhiều trường đại học khác nhau và trong những thời điểm khác nhau. Bởi vậy, sẽ tiết kiệm kinh phí chung, đồng thời sử dụng tối đa các nguồn lực thông tin của các trường đại học nếu có biện pháp hữu hiệu trong việc chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các trường. Đặc biệt việc chia sẻ nguồn lực thông tin với các cơ sở đào tạo có liên quan ngoài nước sẽ tạo cơ hội giao lưu và cập nhật kiến thức mới cho giảng viên và sinh viên nhanh nhất. Việc chia sẻ nguồn lực thông tin có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nhau như: thiết lập hệ thống mục lục liên hợp trực tuyến, thực hiện việc cho mượn liên thư viện, trao đổi thông tin, chia sẻ các cơ sở dữ liệu toàn văn.... Quá trình chia sẻ nguồn lực thông tin sẽ đạt hiệu quả cao khi nguồn lực thông tin của các trung tâm thông tin đã được điện tử hoá, được quản lý và khai thác bằng những phần mềm thích hợp và đạt chất lượng cao. Để tiến tới chia sẻ nguồn lực thông tin một cách có hiệu quả giữa các trường đại học cần thống nhất áp dụng các chuẩn nghiệp vụ trong các trung tâm thông tin- thư viện đại học. Liên hiệp thư viện các trường đại học nên trở thành trung tâm điều phối và tư vấn về vấn đề này.

2. Đổi mới phương thức phục vụ người dùng tin

Nếu như trong hoạt động giáo dục theo phương thức học chế tín chỉ, sinh viên là trung tâm thì trong hoạt động thông tin – thư viện triết lý giáo dục cũng cần phải được thể hiện nhất quán trong tư tưởng: lấy người dùng tin và nhu cầu tin của họ làm trung tâm (nguyên tắc trọng cầu). Hoạt động thông tin- thư viện tại các trường đại học cần phải được nâng cao hơn một bước, không chỉ dừng lại ở việc cung cấp và tư vấn thông tin theo

hình thức thể hiện mà còn phải vươn tới quản lý và cung cấp thông tin phù hợp với nhu cầu, trình độ và tập quán của từng nhóm người dùng tin. Ngoài việc phục vụ thông tin theo hai nhóm lớn cơ bản là giảng viên và sinh viên, các trung tâm thông tin thư viện nên có sự nghiên cứu, tìm hiểu chương trình học tập của từng chuyên ngành nhỏ, từng nhóm người dùng tin theo chương trình học tập để thiết kế các dịch vụ thông tin phù hợp với họ, lôi cuốn và hấp dẫn họ trước hết vì giá trị của thông tin và sự tiện lợi trong quá trình sử dụng dịch vụ đó. Nhu cầu tin của họ cũng theo đó mà phát triển cao hơn, phong phú hơn. Đó là điều kiện quan trọng hình thành và phát triển tính tích cực trong học tập và nghiên cứu của sinh viên. Các hình thức sản phẩm và dịch vụ thông tin cũng cần phải được đa dạng hoá, đặc biệt chú trọng các hình thức ứng dụng công nghệ hiện đại. Các sản phẩm và dịch vụ thông tin có giá trị gia tăng cao cần phải được ưu tiên. Với mỗi môn học hay chuyên đề học tập nên có những sản phẩm thông tin “ăn theo”, ví dụ như các thư mục chuyên đề, các ấn phẩm tóm tắt, tổng quan,... Đặc biệt chú trọng các dịch vụ thông tin qua mạng giúp cho người dùng tin có thể sử dụng dễ dàng không bị lệ thuộc vào khoảng cách không gian và giới hạn thời gian.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại và chuẩn hoá hoạt động xử lý thông tin

Công nghệ thông tin và các công nghệ hiện đại khác sẽ hỗ trợ đắc lực cho quá trình quản lý, lưu thông và chia sẻ nguồn lực thông tin trong mỗi thư viện: công nghệ thông tin, công nghệ mã vạch.... Việc ứng dụng công nghệ ở mỗi thư viện có thể diễn ra với tiến trình và tốc độ khác nhau, mỗi thư viện cũng có thể lựa chọn các phần mềm quản lý tài liệu, quản lý thư viện khác nhau... Tuy nhiên để đảm bảo chất lượng xử lý thông tin đồng thời chia sẻ nguồn lực thông tin có hiệu quả cần áp dụng các chuẩn thống nhất trong quá trình xử lý thông tin. Đặc biệt khâu xử lý, phân tích và bao gói thông tin phải được thực hiện với độ chính xác và chất lượng cao, đảm bảo khả năng truy cập thông tin một cách đầy đủ, nhanh chóng. Mỗi thư viện nên có lộ trình thích hợp từng bước tiến tới xây dựng thư viện điện tử, đáp ứng tối đa nhu cầu tin của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Tất nhiên để thực hiện các đổi mới trên cần có nhiều yếu tố hỗ trợ: đó là một đội ngũ cán bộ thư viện nhiệt tình, có tri thức và năng động, sáng tạo; đó là một tiềm lực tài chính đủ mạnh; đó cũng còn là nhận thức của lãnh đạo nhà trường và cán bộ quản lý giáo dục các cấp khác nhau. Tin tưởng rằng, làn sóng đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay cộng với tâm huyết và nhiệt tình của đội ngũ cán bộ thư viện các trường đại học, sẽ tạo nên sức mạnh nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thông tin – thư viện, góp phần đáng kể trong việc đào tạo một đội ngũ cán bộ có đủ tri thức và năng lực, đáp ứng yêu cầu của đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế.

TTMN

Tài liệu tham khảo

Brophy, P. *The library in the twenty-first century: new services for the information age*. –London: Library Association Publishing, 2001.

Đặng Mộng Lân. *Kinh tế tri thức*. H.: Chính trị quốc gia, 2001.- 156 tr.

Khalid, H.M. “ Co-operation and networking in library and information systems of advanced countries: a framework for countries with less developed systems”, *Library Review*, Vol.49 No. 1 and 2 (2000): pp.57-63. 4. *Tài liệu tập huấn và tham khảo về phương thức đào tạo theo tín chỉ/ Trường Đại học KHXH&NV. H.: Trường ĐH KHXH &NV, 2006.- 167 tr.*